

# NGƯỜI THẦY ĐẬM CHẤT NGHỆ SĨ

■ HỮU ĐẠT



Ấn tượng mạnh mẽ nhất của tôi về GS. Hoàng Như Mai hình thành ngay từ buổi đầu ông đến lớp giảng về văn học Việt Nam. Đạo đó hai lớp Văn- Ngữ học chung. Khi vừa đến giờ vào lớp, chợt tôi thấy một ông già tóc bạc, dáng đi ung dung xách túi nhỏ đi vào. Đó là thầy Hoàng Như Mai. Ông giảng về văn học Việt Nam hiện đại. Chỉ sau năm, bảy phút ông nói, tất cả chúng tôi như bị mê đi.

Điều nổi bật trong phương pháp giảng dạy của GS. Hoàng Như Mai là ông không bao giờ lên gân, mặc dù phần văn học ông giảng đặng đến các tác giả được coi là có vấn đề. Tôi nhớ thời đó, trong trào lưu chung người ta vẫn phê thơ của Quang Dũng là có chất uỷ mị tiểu tư sản. Nhưng với Hoàng Như Mai, Quang Dũng hiện lên là một người hào hoa, đáng mến. Tất cả nỗi niềm cảm mến đó, GS. Hoàng Như Mai đã truyền qua cảm xúc thật sự của mình khi ông đọc bài thơ "Tây tiến". Cũng ít có thầy đại học nào lại có giọng đọc thơ tuyệt vời như ông. Giọng trầm và ấm, pha chút kiêu sang nhưng không xa cách mà gần gũi với người nghe, ông đọc hết một khổ lại dùng để phân tích. Một kiểu thẩm thơ riêng. Một cách nhìn không hệ lụy. Ông lùi xa khỏi cái vòng kim cô của lịch sử trong con mắt khoáng đạt để vượt lên so với nhận thức chung của đương thời. Có thể nói

chúng tôi đã thoát khỏi lối nhìn định kiến, khuôn thước để tiếp cận một số tác phẩm văn chương theo cách mới chính cũng nhờ những bài giảng rất sống động của ông.

Là một người trải qua nhiều nghề, nhiều cương vị công tác khác nhau nhưng giáo sư Hoàng Như Mai luôn gắn bó với nghề giáo và suốt đời phụng sự cho sự nghiệp "trồng người". Tuy nhiên, những năm tháng lăn lộn cùng với sự trưởng thành của Nhà nước Việt Nam Cộng hoà non trẻ đã giúp ông có một vốn sống và sự hiểu biết vô cùng phong phú mà những người thầy khác không dễ gì có được. Đó là sự am hiểu những chuyện về "bếp núc" văn chương, về tâm lý sáng tác và sở trường sở đoản của mỗi nhà văn nhà thơ thời tiền chiến. Bởi vậy, qua mỗi bài giảng của ông, sinh viên lại có thêm các cứ liệu sinh động để hiểu về tác giả, tác phẩm một cách sâu sắc.

Do là người đã từng sáng tác kịch và đã từng đóng kịch, GS. Hoàng Như Mai không chỉ là một nhà giáo uyên bác mà còn là một nghệ sĩ tài hoa. Người nghe luôn hưng phấn bởi cách giảng biến hoá, linh động tùy theo mỗi tác phẩm cụ thể. Tiếp nhận tri thức ở ông là tiếp nhận bằng một con đường tổng hợp có chọn lọc, trong đó ông không chỉ thuần túy đóng vai nhà thuyết giáo mà là một nghệ sĩ ngôn từ. Để cuốn hút học sinh ông luôn lựa chọn, sắp đặt các tình tiết trong những quan hệ tương phản, xung đột, một ưu thế diễn đạt của phương pháp kịch trường. Cho nên, khi nghe ông, có lúc cảm xúc lắng lại, có lúc bùng lên tới độ cao trào. Cũng vẫn là một câu, khi giảng về bài "Tây tiến" của Quang Dũng, ông nói " Anh ấy tài hoa lắm. Viết những câu thơ rất lạ...". Với người khác, chắc nó không gây ra sức đột phá gì. Nhưng với ông, nó lại có khả năng mở ra cho học sinh một sự chờ đợi của những tìm kiếm, phát hiện, bởi ông đưa ra những liên hệ, so sánh. Ông phân tích vẻ đẹp của câu thơ "Heo hút cồn mây súng ngửi trời" trong cái thế tương phản của nó với hình ảnh "Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi...". Đó là sự tương phản giữa không gian với không gian, giữa lãng mạn và hiện thực. Thêm vào những nhận định mang tính cá nhân, bao giờ ông cũng



vận dụng những nguyên lý cơ bản của văn học trong phản ánh đời sống thực tiễn. Bởi thế, bài giảng của ông bao giờ cũng được khai thác từ hai phía: Phía của người sáng tác và phía của người cảm nhận văn chương.

Chất nghệ sĩ của con người GS. Hoàng Như Mai không chỉ hiện lên ở hình thức bên ngoài mà còn ở nội dung của tâm hồn và tính cách bên trong. Thoạt nhìn, trông ông giống như một nghệ sĩ điện ảnh: Dáng người cao, mái tóc bồng bênh luôn chải ộp về phía sau. Đôi mắt ông hiền từ, nhìn ai cũng toát lên vẻ triu mến. Còn bên trong, ông là một người đa cảm, giàu chất nhân văn. Mỗi khi ông đọc thơ, sau cái giọng trầm bổng, mon man, người nghe dường như cảm thấy đôi mắt ông nhắm lại. Những lúc như thế, trước mắt ông chỉ còn là những câu thơ như có ma lực kéo cả ông và người nghe về cõi thiên thai. Cái đẹp và sự huyền diệu của thơ vì thế được nâng lên trong một tâm tri nhận mới.

Thứ vị nhất vẫn là những bài GS. Hoàng Như Mai giảng về tác giả văn chương. Tôi chưa thấy một thầy nào nắm được nhiều chuyện "bếp núc" văn chương đến thế. Sau bao nhiêu năm học ông, tôi vẫn hình dung ra tư thế lúc ông giảng về truyện ngắn "Đôi mắt" của Nam Cao. Khi phân tích hai nhân vật Hoàng và Độ, ông khoi gọi cho chúng tôi hình dung đến một nhân vật có thật ngoài đời. Đó là nhà báo Vũ Bằng. Thú thực ngày ấy, trong cách kể của ông, chúng tôi luôn hình dung Vũ Bằng chính là nguyên mẫu của nhà văn Hoàng được Nam Cao miêu tả bằng một ngoại hình khá ấn tượng: Đôi tay múp míp. Dáng đi nặng nề, khệnh khạng. Miệng cười kè kè, khinh

miệt. Anh là người luôn dè bừu nhưng người nông dân. Bởi anh không thể hoà nhập vào họ. Cuộc sống kháng chiến đang sôi động. Tất cả mọi người đều hăng hái tham gia. Nhưng anh lại nhàn hạ, lúc chơi bài, lúc đọc Tam Quốc...

Tuy phê phán nhân vật nhà văn Hoàng là vậy, nhưng khi nhắc tới Vũ Bằng, GS. Hoàng Như Mai vẫn luôn bộc lộ sự kính nể. Đối với ông, Vũ Bằng là một tay nghệ sĩ ăn chơi, lúc nào cũng ngả người bên bàn đèn, nhưng lại là người có đầu óc thông minh và một trí nhớ rất kỳ lạ. Nói tới đây, giáo sư kể cho chúng tôi nghe việc Vũ Bằng dạy học và chấm điểm học sinh độc đáo như thế nào: Ông nằm nghiêng trên chiếu, vừa hút thuốc vừa ra các đề bài. 14 đề bài cho 14 học sinh, cả văn và toán. Học sinh nào làm xong cứ ngồi tại chỗ đọc kết quả không cần đem bài tới chỗ thầy. Ông nghe xong liền cho điểm ngay, không cần ngó qua bài. Tuy vậy, bài nào ông chấm cũng rất chính xác. Ông có nhiều cách giải mã về tác giả T.T.KH mang tính gợi ý cho người học, mặc dù tác giả này vẫn còn là nghi án văn học cho tới nửa thế kỷ sau. Có người cho rằng, T.T.KH chính là Trần Thị Khánh, một người mà thi sĩ Thâm Tâm yêu tha thiết nhưng sau phải chia tay vì cha mẹ người yêu nhà thơ không bằng lòng gả cho thi sĩ. Cũng có người khẳng định, T.T.KH là tên thật của nhà thơ Thâm Tâm kết hợp với tên của người yêu: Tên thật của Thâm Tâm là Nguyễn Tuấn Trinh. Vậy cái tên T.T.KH có nghĩa là "Tuấn Trinh Khánh". Cũng có người kết luận, đó là chữ viết tắt của hai người: Thâm Tâm Khánh... Trong một bối cảnh tư liệu phức tạp như vậy, GS. Hoàng Như Mai bao giờ cũng thận trọng cung cấp cho người học một cách nhìn



tổng quan, không hàm hồ. Để cho chúng tôi có được sự hình dung về hoàn cảnh sáng tác của các nhà văn lúc bấy giờ, ông còn kể chúng tôi nhiều câu chuyện sinh động về nhóm "ngũ hổ" - nhóm các văn nghệ sĩ, họa sĩ nổi danh đương thời cũng như cảnh hát cô đầu ở phố Khâm Thiên, khu phố được coi là địa điểm "xả hơi" của các văn nghệ sĩ trong tiếng "tom", "chát". Thỉnh thoảng cao hứng, Giáo sư lại lướt qua một điệu chầu văn. Ông không hát mà như hát. Ông không sắm vai mà như sắm vai. Bài giảng của ông vì thế luôn linh động, biến hoá tất tài.

GS. Hoàng Như Mai có một biệt tài là giảng văn xuôi hay thơ đều hay. Ông có giọng đọc thật thần tình, nhẹ nhàng, diễn cảm, có sức lôi cuốn. Mỗi câu mỗi từ đều như có linh hồn chứ không phải chỉ là các ký hiệu được mã hoá cứng nhắc. Ông giảng bài mà như người ta kể chuyện. Kể chuyện lại như giảng bài. Đó là một phương pháp rất riêng của ông. Về mặt lý thuyết, thầy nào chẳng như thầy nào. Cũng đi từ cái chung đến cái riêng. Từ thế giới rồi đến Việt Nam. Nhưng phương pháp luận thì mỗi thầy một khác. Để giúp cho sinh viên nắm được

lý thuyết về văn học sử, về văn học Việt Nam ở một giai đoạn, có thầy thì trình bày, phân tích theo những kết quả nghiên cứu của mình. Có thầy thì khơi gợi ra phương pháp rồi lấy những chuyện "bếp núc" ra làm cái đòn bẩy để tạo ra những đường dây liên tưởng cho người học, gợi mở những suy nghĩ, khám phá. GS. Hoàng Như Mai đi theo cách này. Bởi thế, dù nhiều năm trôi qua, người học vẫn nhớ lại những bài giảng của ông chính nhờ những chuyện "bếp núc" văn chương sinh động.

Trước khi bước chân vào nghề dạy học GS. Hoàng Như Mai đã từng là chiến sĩ trong đoàn quân Nam tiến và là một trong những người có công trong việc thành lập Đoàn kịch Độc lập, một đoàn kịch có tiếng vang hoạt động trong vùng Nam Trung bộ. Đó là tiền thân của Đội Tuyên truyền vũ trang của tỉnh Phú Yên được thành lập sau ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ.

Trở ra Bắc, năm 1947, ông là một thành viên tham gia tích cực vận động thành lập Hội Văn hoá Kháng chiến tỉnh Hưng Yên. Ông được cử làm Tổng thư ký Hội Văn hoá Kháng chiến tỉnh Hưng Yên và là Trưởng đoàn kịch kiêm tác giả sân khấu của nhiều vở diễn như "Tiếng trống Hạ Hối", "Sát thát", "Người tù binh". Nhiều người cùng thời kể lại, dạo đó ông không những là tác giả vở diễn mà còn sắm vai trong vở như một diễn viên thực thụ. Đây là thứ duyên trời tạo cho ông mối quan hệ mật thiết với sân khấu và văn hoá, để sau này, tuy hoạt động chính trong lĩnh vực nghiên cứu văn xuôi và thơ ca, ông vẫn dành tâm huyết để viết về các nghệ sĩ nổi danh, về thể loại ca kịch truyền thống và văn hoá, giáo dục. Đó là các công trình như: "Nhà soạn kịch- cái lương Trần Hữu Trang" (viết chung 1968), "Giới thiệu sân khấu cải lương" (1968), "Hối ức và suy nghĩ về văn hoá giáo dục" (1998)... Sự gắn bó với quần chúng và lòng nhiệt huyết hoạt động trên các mảng công tác xã hội đã tạo nên chất nghệ sĩ rất đặc biệt trong con người ông và rèn luyện cho ông những khả năng đặc biệt. Ông không chỉ là một người thầy có nhiều sáng tạo trong phương pháp giảng dạy mà còn là một nhà diễn thuyết tài ba. Trên văn đàn Hà Nội những năm 60-70 của thế kỷ XX, ông là một trong các nhà diễn thuyết có hạng của đất Hà thành với nhiều buổi nói chuyện về văn thơ tại các Câu lạc bộ văn học..

Từ năm 1948, do hoàn cảnh kháng chiến thay đổi, mặt trận Hưng Yên bị vỡ, Đoàn kịch chuyển sang vùng Thái Bình, GS. Hoàng Như Mai chuyển sang dạy học. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp gian khổ, ông đã góp phần đào tạo ra nhiều thế hệ trí thức Việt Nam. Ông có mặt suốt từ Khu III đến chiến khu Việt Bắc, rồi cả ở Khu học xá Nam Ninh. Sau Hoà bình lập lại năm 1954, ông được điều về làm cán bộ giảng dạy tại Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Hai mươi năm đứng trên bục giảng của một trong những trường đại học lớn nhất nước, ông đã góp phần làm tôn vinh cho Khoa Ngữ văn trong việc đào tạo nhiều thế hệ trí thức Việt Nam hiện đại. Đến năm 1980, do sự điều phối của Bộ, ông tiếp tục hành



trình về phía Nam để thực hiện Nam tiến lần thứ 2. Chỉ khác là lần này đất nước đã hoàn toàn giải phóng, ông trở thành một trong các nhà giáo xung kích trong công cuộc đào tạo lớp trí thức mới của đất nước trong các tỉnh phía Nam.

Nhiều thế hệ sinh viên mỗi khi nhớ về ông là nhớ về một người thầy nghề sĩ lãng tử, nhưng lại rất chu đáo trong công việc nghiên cứu và giảng dạy. Dù sao, ông là một bằng chứng sống động chứng minh cho cái gọi là "chất nghề sĩ" không hề làm mất đi khả năng quản lý. Trái lại, nó làm cho đầu óc người quản lý được mở ra trong một tầm nhìn rộng rãi, khoáng đạt hơn. Chẳng thế mà, ngay từ thời trẻ và cho đến tận lúc về hưu, ông đã nhiều lần được đề cử, được bổ nhiệm và được mời làm Hiệu trưởng. Ngay từ khi ông vừa bước chân vào nghề dạy học (năm 1948), mới 29 tuổi, ông đã được đề cử làm Hiệu trưởng

trường Phan Thanh (Thái Bình). Đó là trường chuyên khoa đào tạo học sinh thời kháng chiến chống Pháp của Tổng bộ Việt Minh Thái Bình. Khi tình này bị thực dân Pháp đánh chiếm, ông lên Việt Bắc nhận công tác ở Bộ Quốc gia Giáo dục. Tháng 9/1950, khi Bộ thành lập Trường Sư phạm Việt Bắc ( hệ sơ cấp), ông được điều về làm Hiệu trưởng. Sau Chiến dịch Biên giới năm 1950, hàng lang Việt Nam - Trung Quốc được khai thông. Bộ Quốc gia Giáo dục lại cử ông làm Hiệu trưởng Trường Trung cấp Khoa học xã hội mới được thành lập, đặt tại Khu học xá Nam Ninh, Quảng Tây. Năm 1954, Hoà bình được lập lại trên miền Bắc, GS. Hoàng Như Mai lại được Bộ cử về làm Hiệu phó rồi Hiệu trưởng Trường Trung cấp Sư phạm Trung ương tại Hà Nội.

Năm 1990, GS. Hoàng Như Mai đã chính thức được nghỉ hưu. Tuy nhiên,

ông "hưu" mà lại không nghỉ. Bởi sự nghiệp "trồng người" đã gắn bó thành máu thịt của ông. Với nhiều năm tháng dày dặn trong nghề, ông lại dốc bầu nhiệt huyết để xây dựng các nhà trường đào tạo theo mô hình mới. Hiện nay ông đang làm Hiệu trưởng Trường Trung học Trưng Vương tại Thành phố Hồ Chí Minh và là Hiệu trưởng danh dự của Trường Đại học Dân lập Văn Hiến.

Như vậy, khởi đầu là một sinh viên ngành Y rồi là sinh viên ngành Luật, nhưng lòng yêu văn chương và nghề dạy học cùng những năm tháng biến động của lịch sử đất nước đã đưa đẩy cuộc đời ông thành một Nhà giáo Nhân dân có nhiều cống hiến trong sự nghiệp nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân tài. Hơn nửa thế kỷ làm thầy mà có tới 6 lần ngồi vào ghế Hiệu trưởng, quả là một kỷ lục rất hiếm có.